TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 61/2022/HNGĐ
Ngày 26 tháng 9 năm 2022
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Trịnh Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Lê Thị H**, sinh năm 1982 (*có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Bị đơn: **ông Trần Ph**, sinh năm 1983 (*vắng*)

Cùng trú tại: đường Điểu Ông, khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Tôi và ông Trần P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, đến ngày 24 tháng 02 năm 2005 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Phong, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình chung sống giữa chúng tôi đã phát sinh nhiều mâu thuẫn lớn, xảy ra nhiều bất đồng dẫn đến thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau, ông Phong đã nhiều lần đánh đập vơ con nên mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vì không tìm được nói chung, mâu thuẫn vì thế không những không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng vì thế cũng nhạt dần, không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nữa mà mạnh ai người đó sống, việc ai người đó làm, vì vậy, chúng tôi đã sống ly thân, qua thời gian dài sống ly thân, tôi đã suy nghĩ kỹ và nhận thấy tình cảm giữa tôi và ông P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi mong muốn được ly hôn với ông P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: tôi và ông P có hai con chung là Trần Viết V, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2005 và Trần Viết T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2010, nay ly hôn do V đã lớn nên tôi không yêu cầu giải quyết và có nguyện vọng được nuôi Trần Viết T, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, hơn nữa qua nhiều lần làm việc ông Phong đều vắng mặt nên tôi làm đơn xin Tòa án cho tôi được vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Trần P: Vắng mạt trong suốt quá trình giải quyết vụ án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà hiền và ông Phong có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, hiện đã sống ly thân. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà H.

Về con chung: bà H và ông P có hai con chung là Trần Viết Vũ, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2005 và Trần Viết Trường, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2010. Nay ly hôn do Vũ đã lớn nên không yêu cầu giải quyết; còn với Trần viết Trường có nguyện vọng được sống cùng mẹ, bà H có yêu cầu trực tiếp nuôi con nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H, giao Trường cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn vắng mặt nên không giải quyết.

Về án phí, quyền kháng cáo: xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Lê Thị Hiền khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Trần P. Bà H, ông P có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, đây là vụ án: *" Ly hôn"* theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn ông Trần P có đăng ký tạm trú và hiện đang cư trú tại khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*bút lục 04*) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự:

Đối với bị đơn ông Trần P: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án để triệu tập ông P lên Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà Dương vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc ông P không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; căn cứ vào các điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn bà Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc là chính đáng, căn cứ vào Điều 70, 199, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H, ông P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 02 năm 2005 tại UBND xã Hương Phong, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà Hiền có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông P là có phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy rằng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ bà Hiền hàn gắn tình cảm, vì con chung quay về đoàn tụ chung sống với ông Phong nhưng bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì cho rằng cuộc sống chung không còn hạnh phúc, giữa bà ông P đã phát sinh quá nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau nhưng cả hai không tìm dược tiếng nói chung, vì vậy mâu thuẫn giữa ông và bà Dương không những không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn, ông P đã nhiều lần đánh đập vợ con, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, bà và ông P không quan tâm, chăm sóc, lo lắng gì cho nhau nữa vì vậy, bà và ông P đã sống ly thân. Qua thời gian dài sống ly thân, bà cũng đã suy nghĩ nhiều và mong muốn được ly hôn với ông P. Bị đơn ông P mặc dù biết rõ việc bà Hiền làm đơn xin ly hôn nhưng đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, từ đó, ông P đã từ bỏ việc hòa giải với bà Hiền tại Tòa. Xét thấy hôn nhân hạnh phúc gia đình được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung tình cảm giữa bà Hiền và ông P đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông P của nguyên đơn bà Hiền.

[2.2]Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống bà Hiền và ông phong có hai con chung là Trần Viết Vũ, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2005 và Trần Viết T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2010. Nay ly hôn do V đã lớn –trên 18 tuổi - nên không giải quyết; còn Trần Viết Trường có nguyện vọng được sống cùng mẹ, bà Hiền có yêu cầu trực tiếp nuôi con nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Hiền, giao Trường cho bà Hiền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án phù hợp với các quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[2.4] Án phí sơ thẩm: bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Trần P.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Thủy, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, số 12, ngày 24 tháng 02 năm 2005).

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Viết T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2010 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: bà H không yêu cầu, ông Phong vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí*:* Bà H phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004466 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà H, ông P không phải chịu tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà H, ông P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND nơi đs cư trú, đkkh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG